



Bài giảng 11

Tối đa hóa lợi nhuận và cạnh tranh



Nội dung

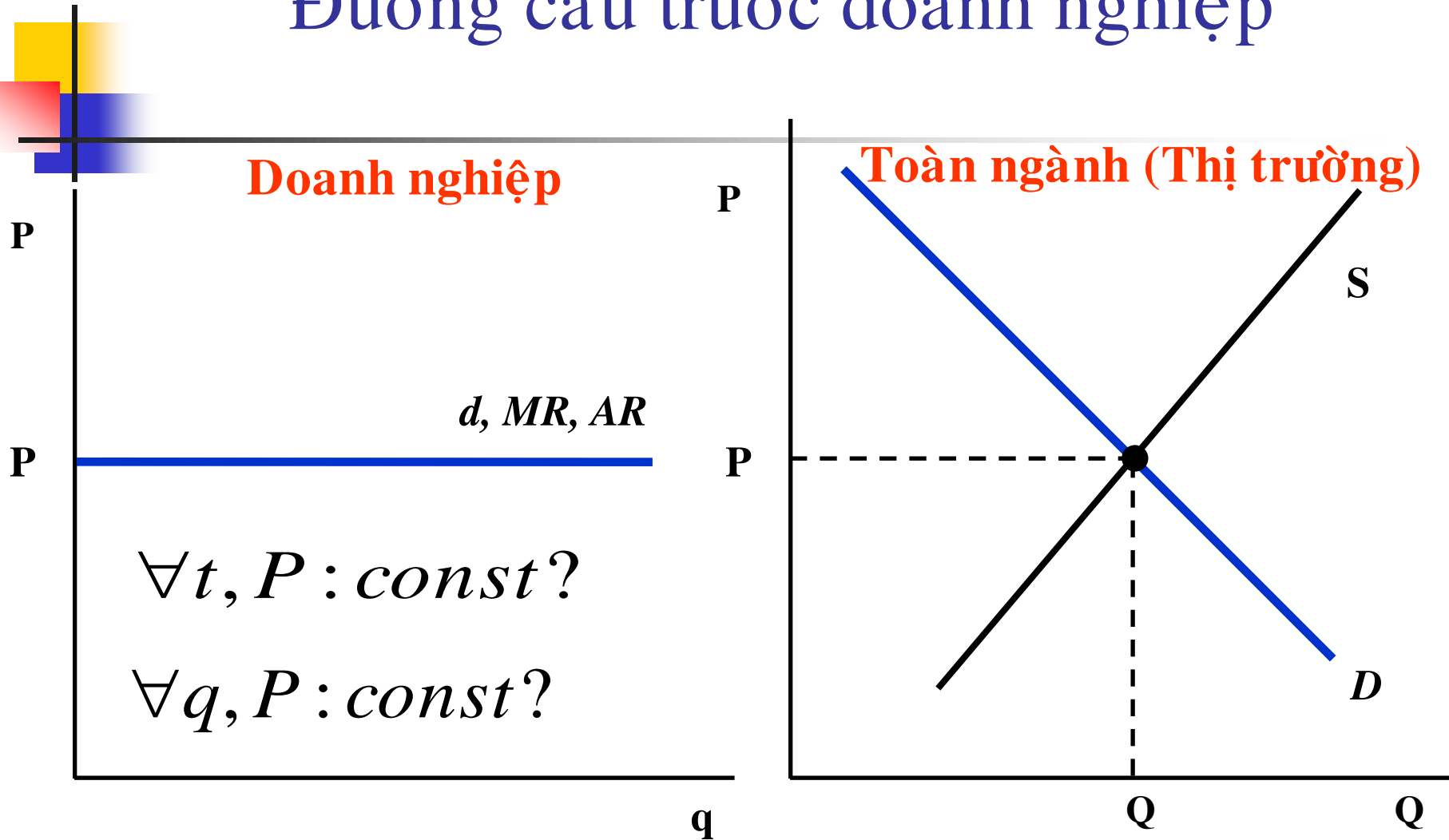
- Đặc điểm của thị trường cạnh tranh hoàn hảo
- Đường cầu, tổng doanh thu và doanh thu biên
- Tối đa hóa lợi nhuận và tối thiểu hoá lỗ
- Đường cung ngắn hạn của doanh nghiệp
- Đường cung ngắn hạn của ngành (thị trường)
- Tối đa hoá lợi nhuận trong dài hạn
- Đường cung dài hạn của ngành



Đặc điểm của thị trường cạnh tranh hoàn hảo

- 1) Sản phẩm đồng nhất
- 2) Rất nhiều người tham gia (cả bên mua và bán)
- 3) Thông tin hoàn hảo
- 4) Tự do gia nhập và rời khỏi ngành

Đường cầu trước doanh nghiệp

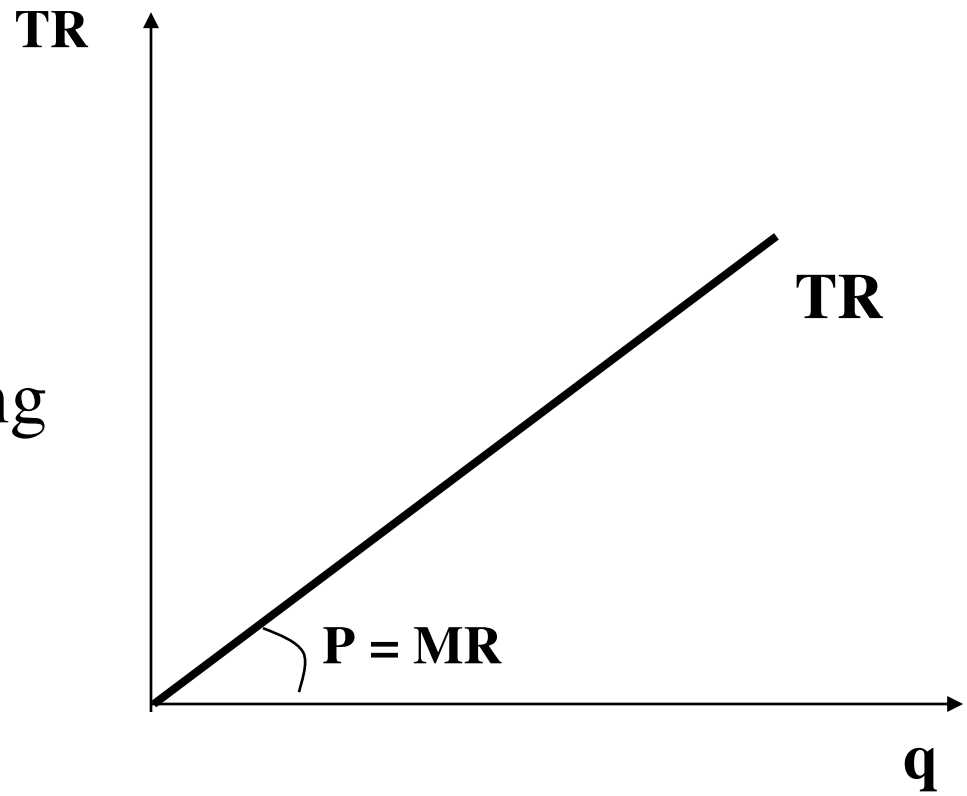


Đường tổng doanh thu

$$TR = P \cdot q$$

mà $\forall q, P : const$

nên đường biểu diễn
TR là một đường thẳng
và độ dốc chính là P





Doanh thu biên

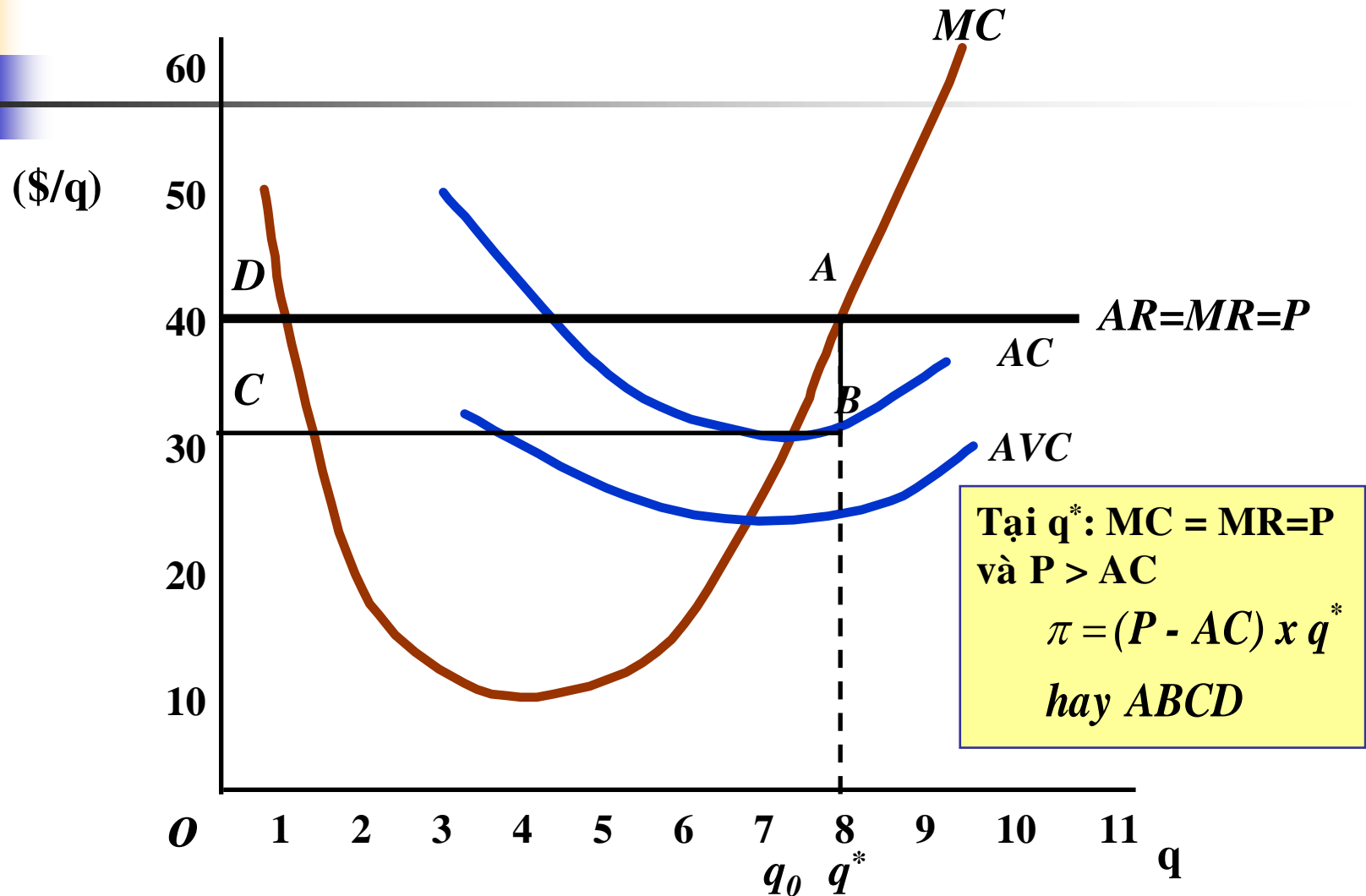
- **Doanh thu biên** là chênh lệch trong tổng doanh thu khi doanh nghiệp bán thêm một đơn vị sản phẩm.
- $MR = \Delta TR / \Delta Q = dTR / dQ$
- Doanh nghiệp cạnh tranh hoàn hảo: **MR = P**
- Đường MR, d và AR trùng nhau



Tối đa hóa lợi nhuận

- Dấu hiệu: $\exists q : TR > TC$
hay $P > AC_{\min}$
- Nguyên tắc: SX tại $q^* : MC = MR = P$

Tối đa hóa lợi nhuận (tt)



Tối thiểu hoá lỗ

- Dấu hiệu:

$$\forall q : TR < TC$$

$$\text{hay } P < AC_{\min}$$

- Lựa chọn:

- 1) *Tiếp tục sản xuất*
- 2) *Đóng cửa* (ngừng sản xuất)

Tối thiểu hoá lỗ (tt)

1) *Tiếp tục sản xuất*

- Dấu hiệu:

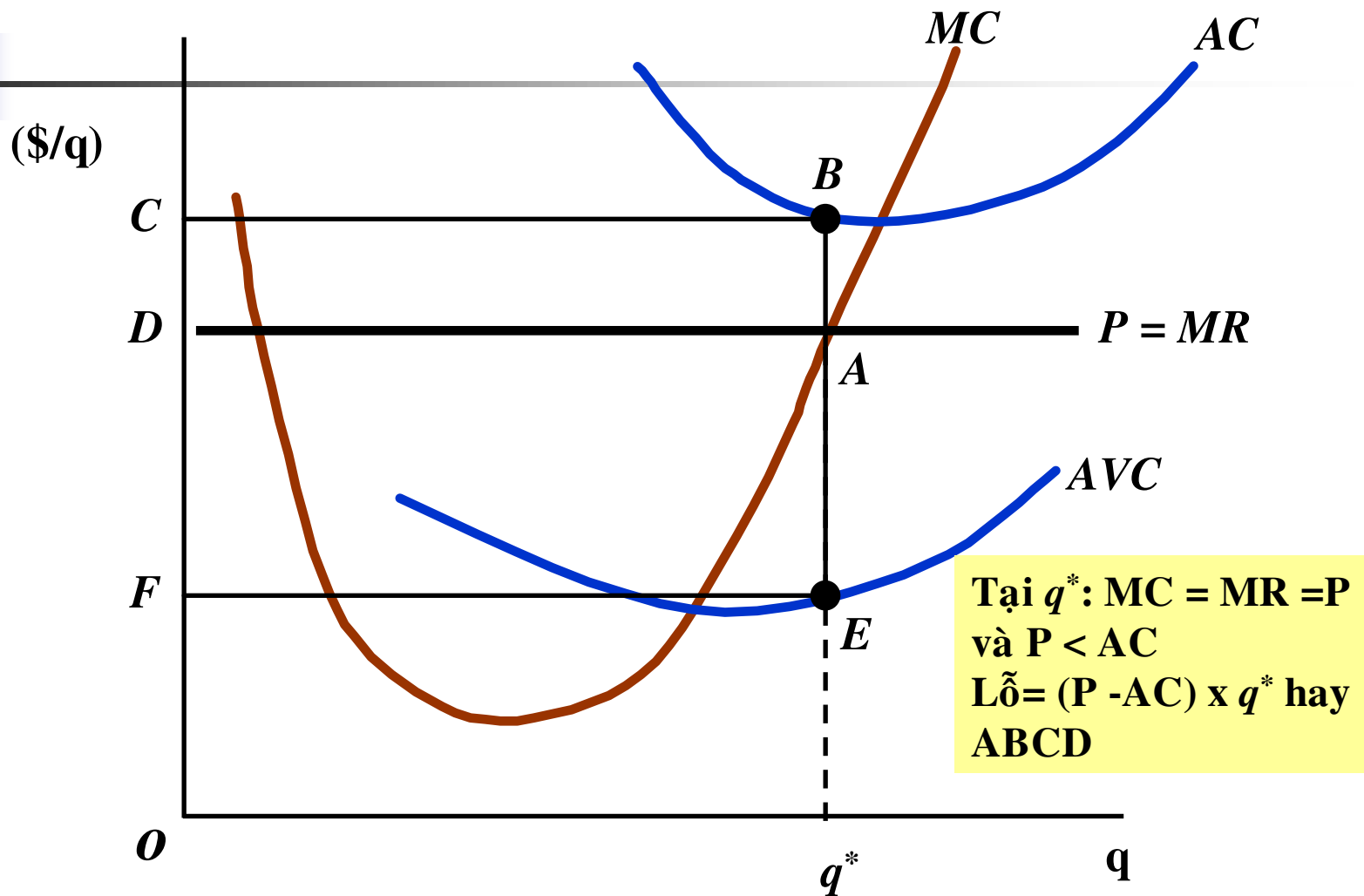
$$\exists q : TR \geq TVC$$

$$\text{hay } P \geq AVC_{\min}$$

- Nguyên tắc: SX tại q^* : $MC = MR = P$

- $Lỗ \leq TFC$

Tối thiểu hoá lỗ (tt)





Tối thiểu hoá lỗ (tt)

2) *Đóng cửa doanh nghiệp*

- Dấu hiệu: $\forall q : TR < TVC$
hay $P < AVC_{\min}$
- $L\tilde{O} = TFC$

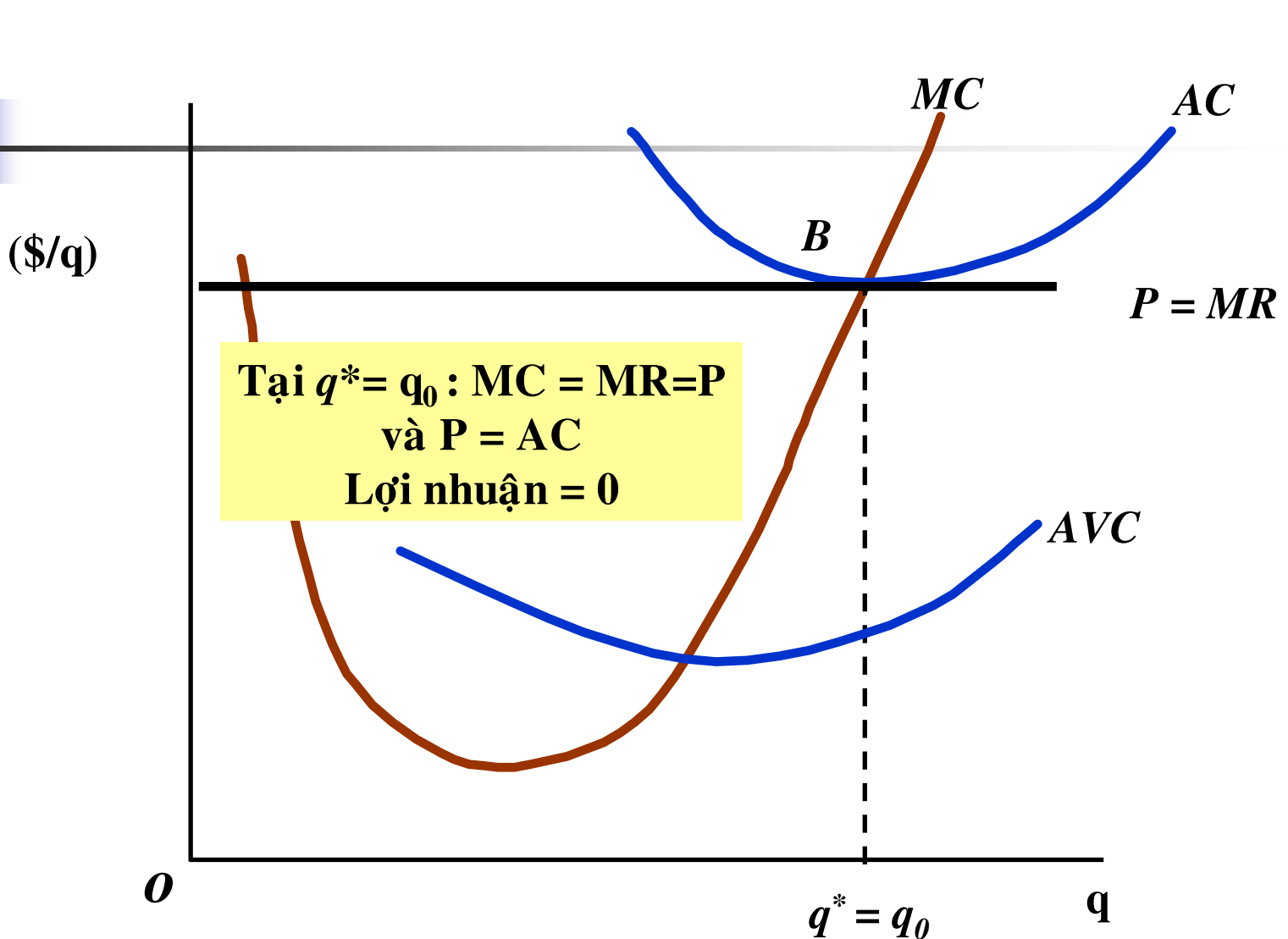


Trường hợp hoà vốn

■ Dấu hiệu: $\exists q = q_0 : TR = TC$
hay $P = AC_{\min}$

■ Nguyên tắc: SX tại $q^* = q_0 : MC = MR = P$

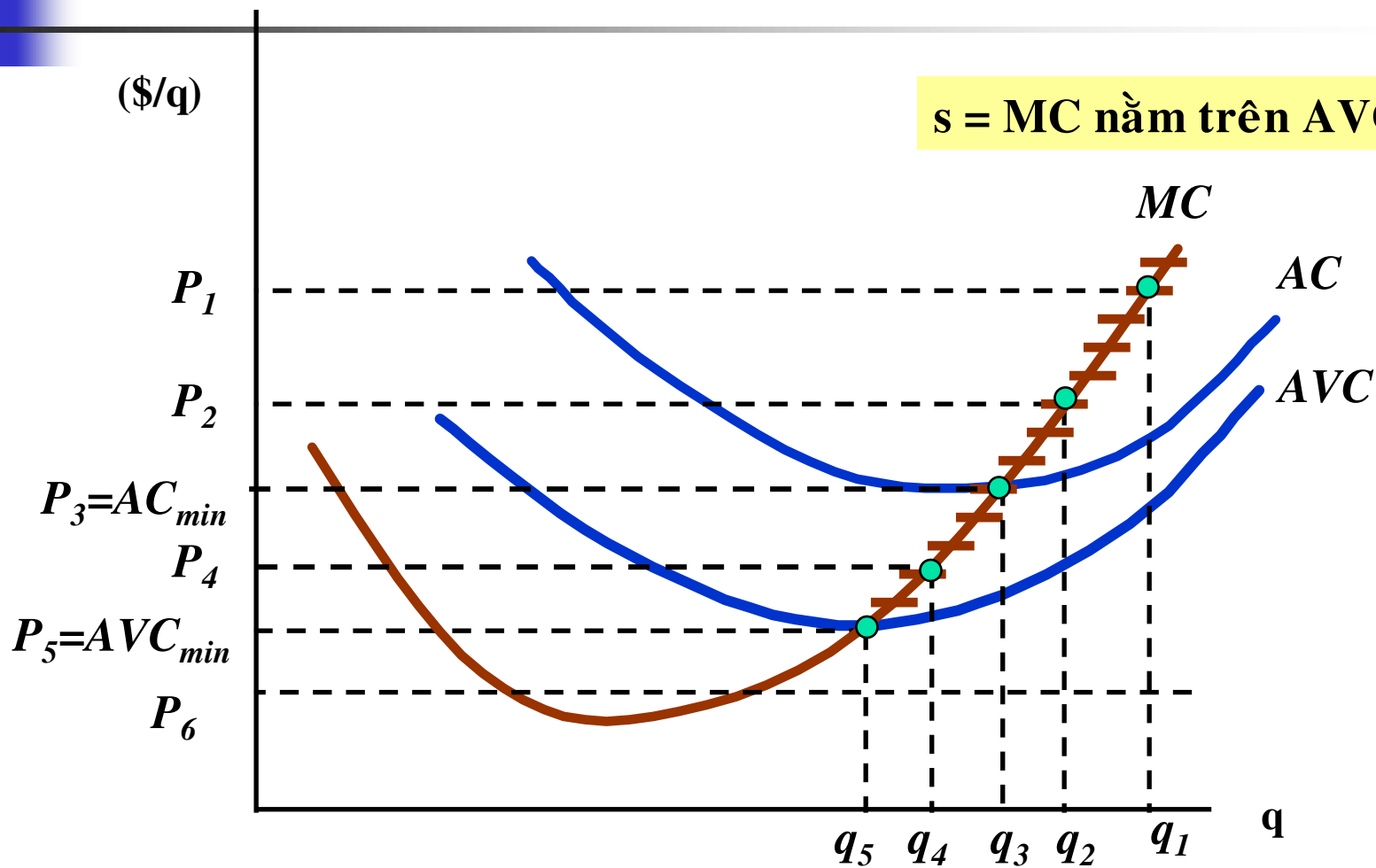
Trường hợp hoà vốn (tt)



Lựa chọn sản lượng trong ngắn hạn

- Tóm tắt các quyết định sản xuất
 - Lợi nhuận đạt tối đa (lỗ tối thiểu) khi $MC = MR = P$
 - Nếu $P > AC_{min}$: doanh nghiệp có lời.
 - Nếu $P = AC_{min}$: doanh nghiệp hoà vốn.
 - Nếu $AVC_{min} < P < AC_{min}$: doanh nghiệp tiếp tục hoạt động dù bị lỗ.
 - Nếu $P < AVC_{min} < AC$: doanh nghiệp đóng cửa.

Đường cung ngắn hạn của doanh nghiệp

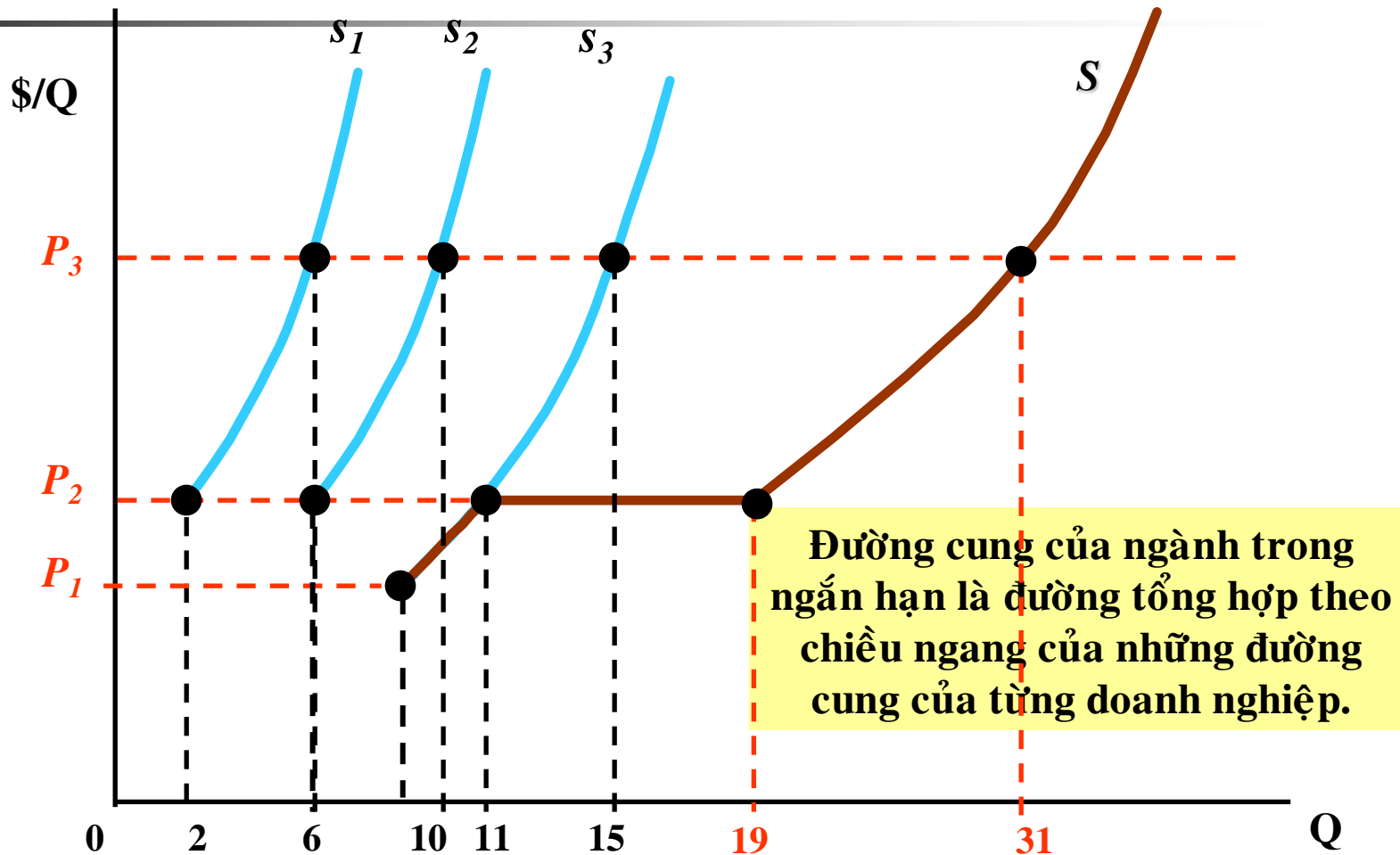




Đường cung thị trường trong ngắn hạn

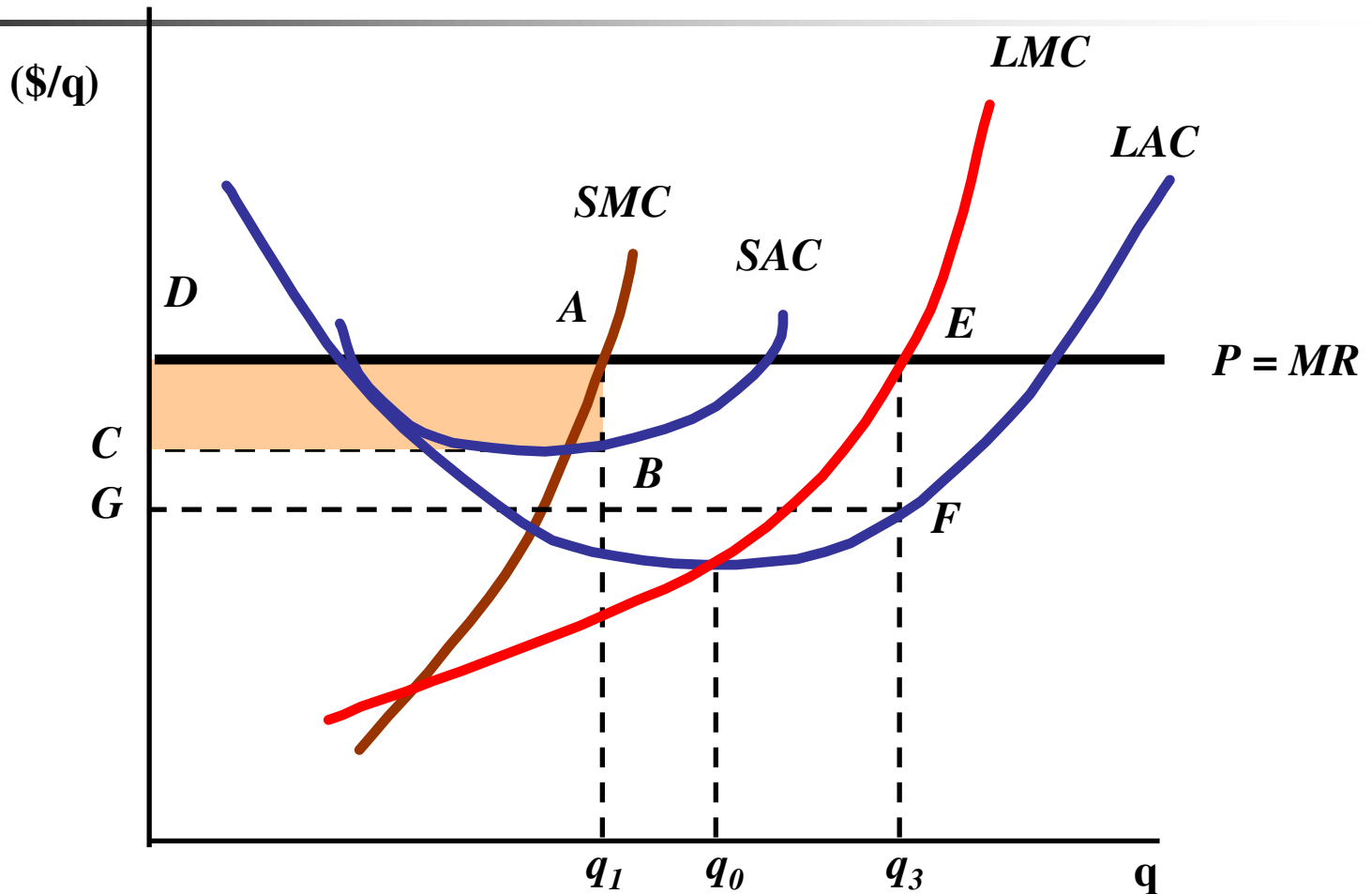
Đường cung thị trường trong ngắn hạn cho biết tổng sản lượng mà các doanh nghiệp trong ngành sẵn lòng cung ứng trong ngắn hạn tương ứng với các mức giá khác nhau của sản phẩm.

Đường cung thị trường trong ngắn hạn

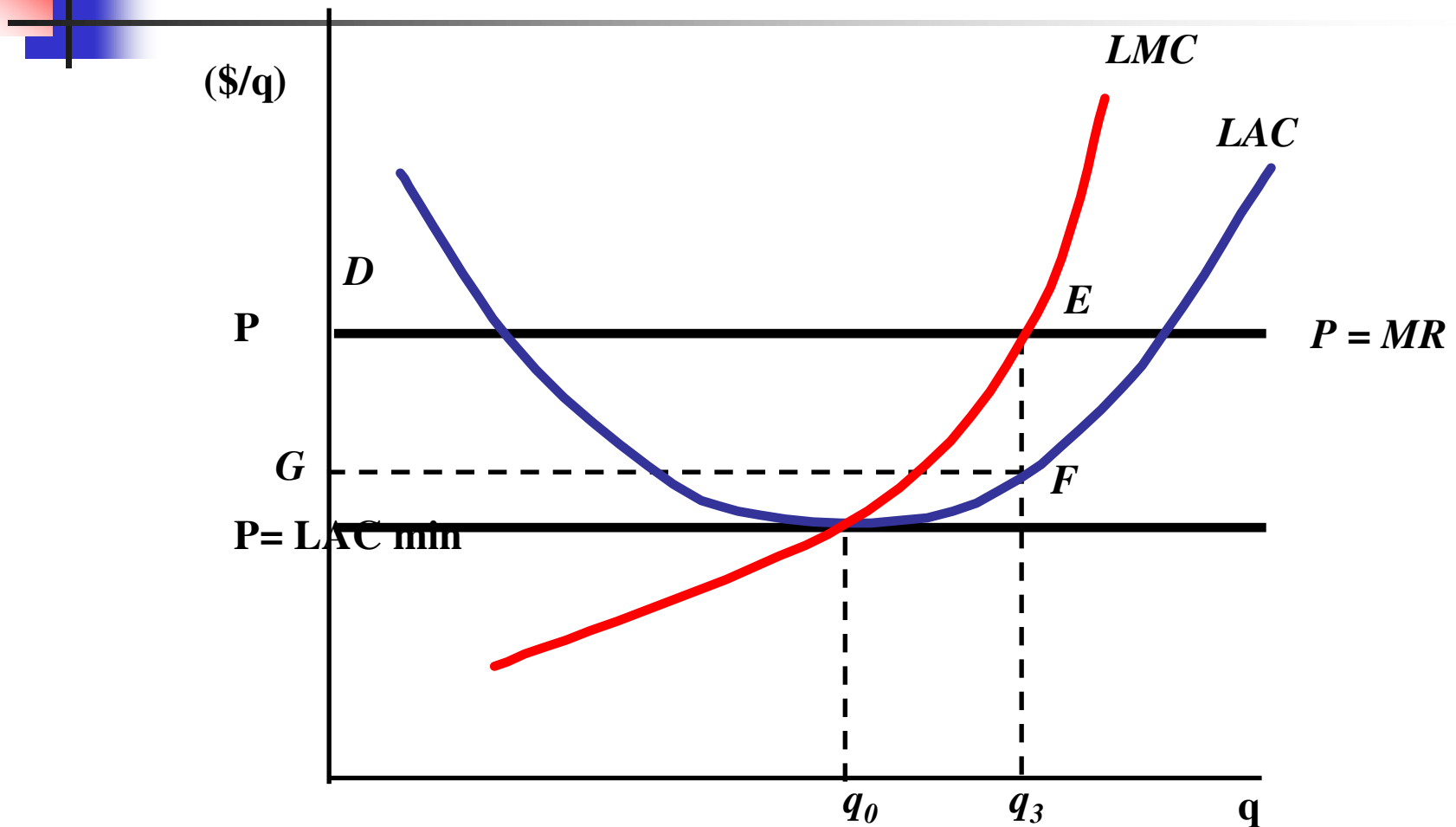


Đường cung của ngành trong ngắn hạn là đường tổng hợp theo chiều ngang của những đường cung của từng doanh nghiệp.

Tối đa hoá lợi nhuận trong dài hạn



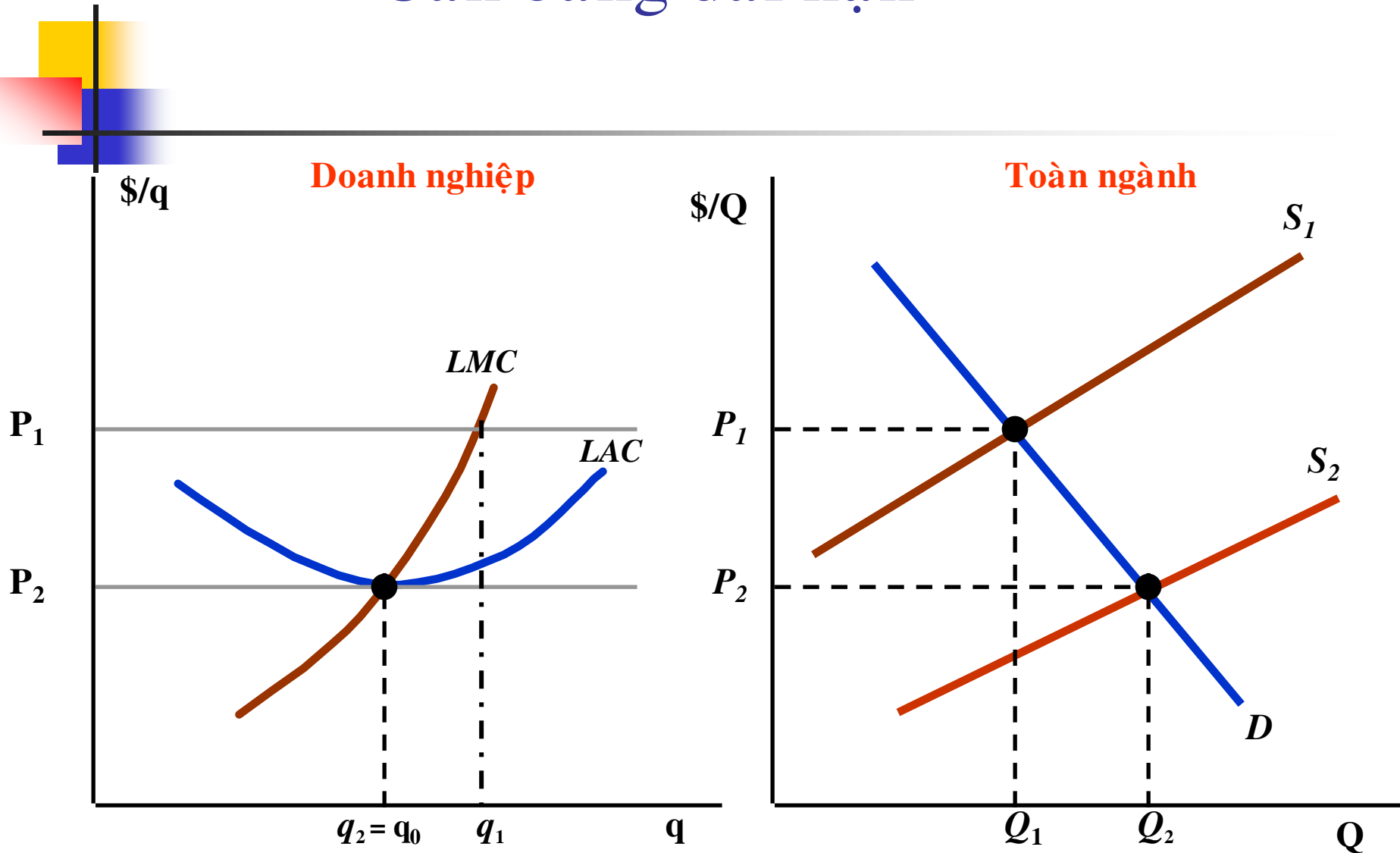
Tối đa hoá lợi nhuận trong dài hạn



Cân bằng dài hạn

- Lợi nhuận kinh tế = 0
 - Nếu $TR > wl + rk$, lợi nhuận kinh tế > 0 , doanh nghiệp mới sẽ gia nhập ngành.
 - Nếu $TR < wl + rk$, lợi nhuận kinh tế < 0 , một số doanh nghiệp cũ sẽ rời khỏi ngành.
 - Khi $TR = wl + rk$, lợi nhuận kinh tế = 0, ngành đạt trạng thái cân bằng dài hạn; cho biết ngành sản xuất có tính cạnh tranh.

Cân bằng dài hạn



Cân bằng dài hạn trong thị trường cạnh tranh hoàn hảo

1) $SMC = LMC = MR = P$

2) $P = SAC = LAC$

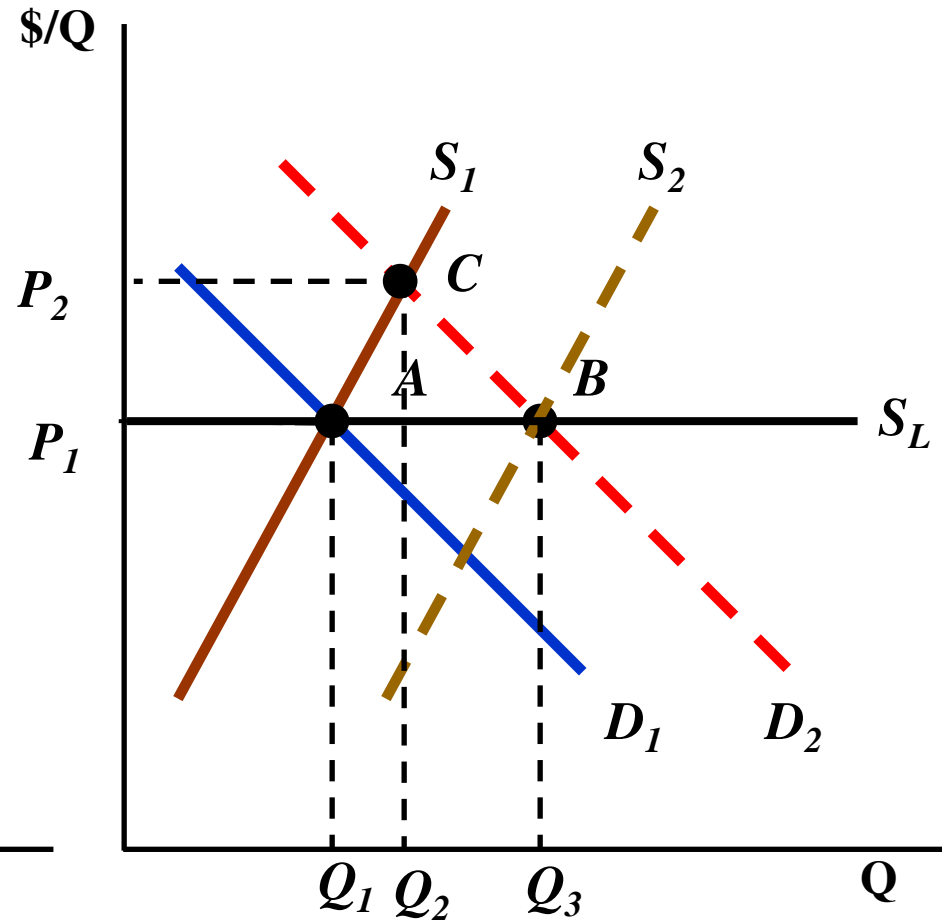
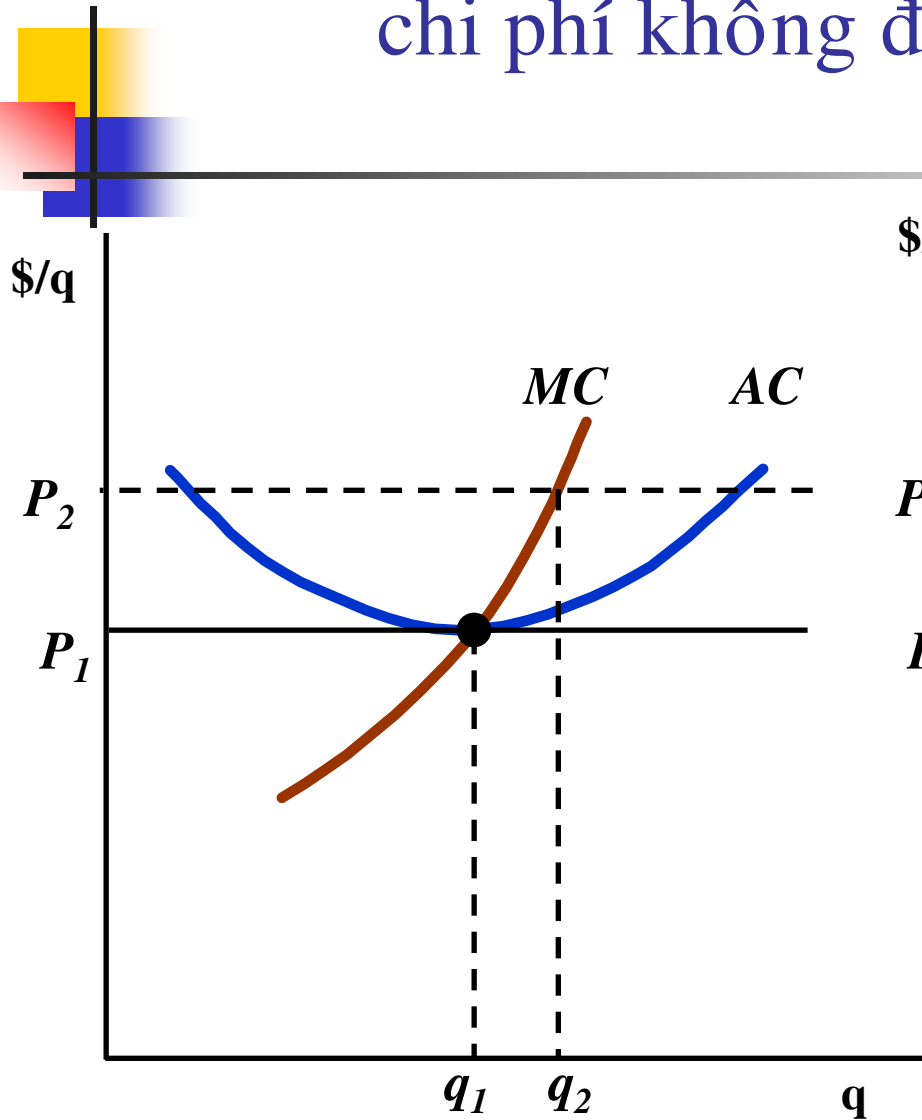
- Không có động lực để doanh nghiệp cũ rời bỏ hoặc doanh nghiệp mới gia nhập ngành.
- Lợi nhuận kinh tế = 0



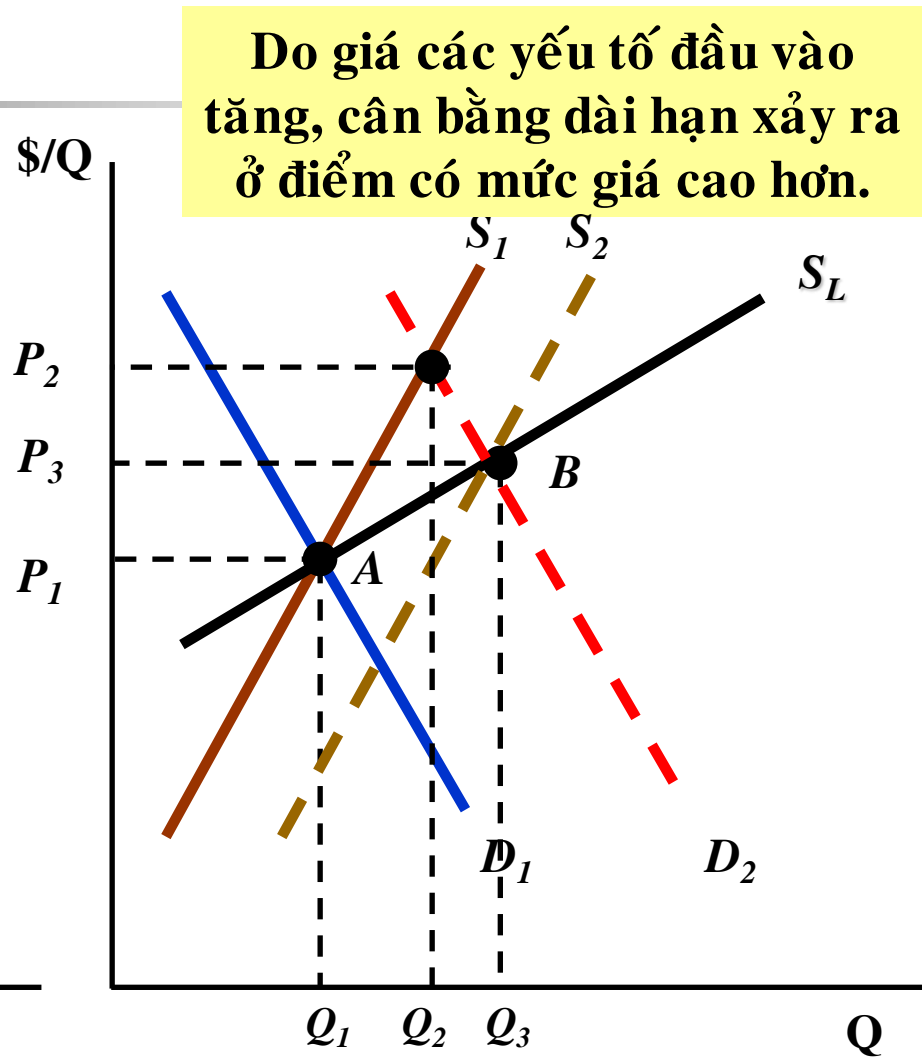
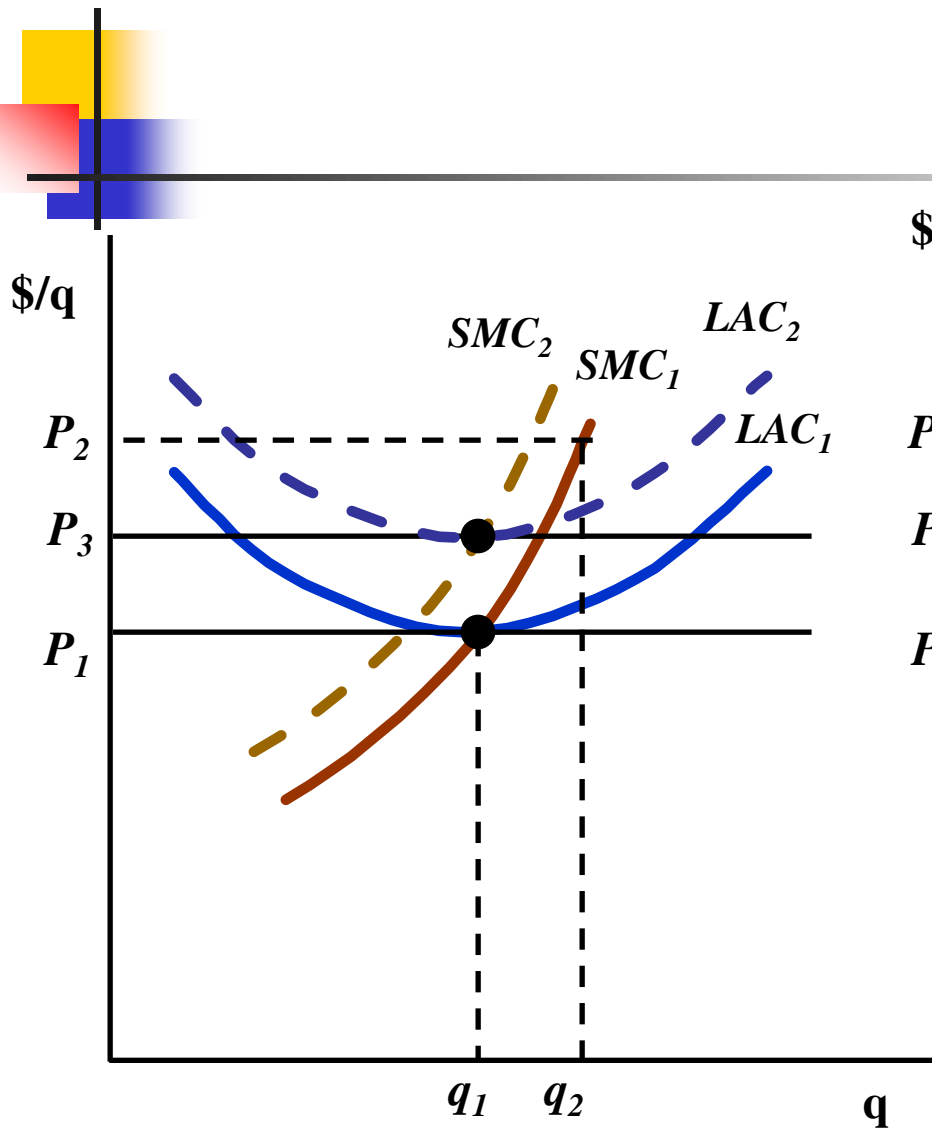
Đường cung dài hạn của ngành

- Để xác định cung dài hạn, giả định:
 - Tất cả các doanh nghiệp đều có khả năng tiếp cận với công nghệ sản xuất hiện hành.
 - Sản lượng gia tăng do sử dụng nhiều yếu tố đầu vào hơn, chứ không phải do tiến bộ kỹ thuật.

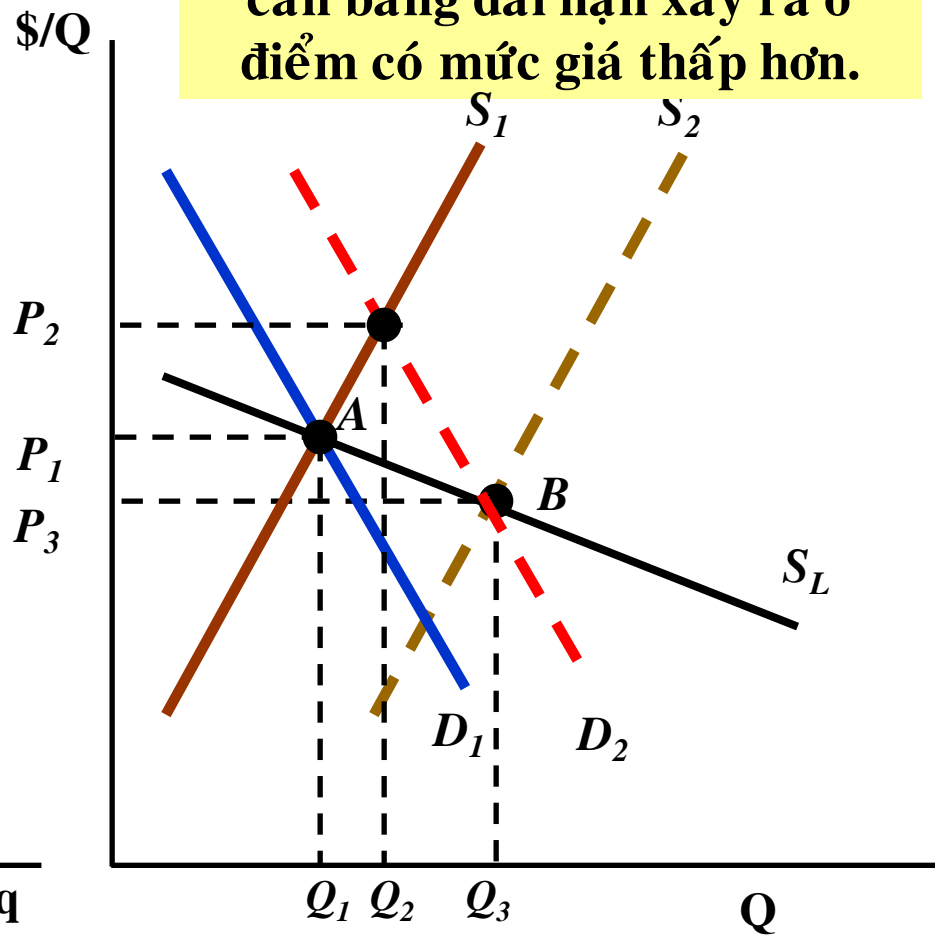
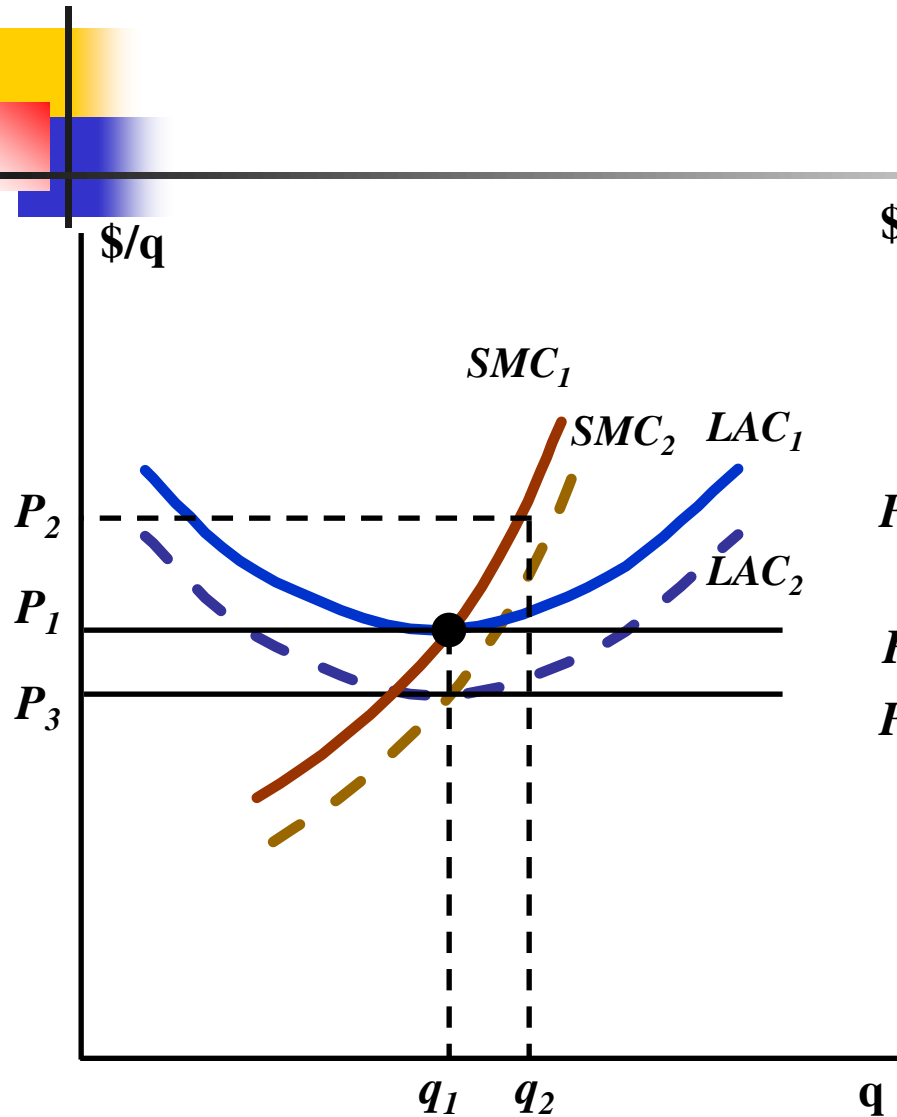
Đường cung dài hạn của ngành có chi phí không đổi



Cung dài hạn của ngành có chi phí tăng dần



Cung dài hạn của ngành có chi phí giảm dần



Do giá yếu tố đầu vào giảm, cân bằng dài hạn xảy ra ở điểm có mức giá thấp hơn.